TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 162/2022/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 14 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 549/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1993;

Hộ khẩu thường trú: 70B13 đường T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người yêu cầu: Bà Lương Thị Ni N, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: 70B13 đường T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Vũng Tàu. Trong thời gian chung sống ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nay mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng, ông bà đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N có 01 con chung tên là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10-01-2018. Ông T và bà N cùng thống nhất ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Lương Thị Ni N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí VHNGĐ: Ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N phải nộp 150.000đ lệ phí giải quyết VHNGĐ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N có 01 con chung tên là Trần Cát Tường V, sinh ngày 10-01-2018. Ông T và bà N cùng thống nhất ông Tuấn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, ông Tuấn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Lương Thị Ni N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc T và bà Lương Thị Ni N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nên được khấu trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002518 và số 0002519 cùng ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T và bà Ni N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, TP Vũng Tàu
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Thị Hồng Hà